

I. PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM

Câu 1 (6,5 điểm): Trong những năm 1858 – 1884, từ chỗ cùng với triều đình chống Pháp, nhân dân ta đã tách ra thành một mặt trận riêng. Em hãy:

- a. Lập bảng kiến thức về phong trào nhân dân chống Pháp từ 1858 - 1884 theo mẫu:

Giai đoạn	Sự kiện chính
1858-1862	
1862-1873	
1873-1884	

- b. Đặc điểm phong trào nhân dân chống Pháp từ 1858 - 1884.

- c. Ý nghĩa của phong trào nhân dân chống Pháp từ 1858 - 1884.

Câu 2 (5,5 điểm):

Những nhân tố dẫn đến sự hình thành phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX?
Điểm mới của phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX?

II. PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 3: (4,5 điểm):

Trình bày những nét chính về tình hình Liên bang Nga từ 1991-2000. Hãy đánh giá về tiềm lực và vị thế của Liên bang Nga trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Câu 4: (3,5 điểm):

Nêu những biến đổi lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
Trong các năm 1945, 1967, 1976, có những sự kiện nào tác động đến sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á?

..... Hết

(Đề gồm 01 trang, 04 câu)

Cán bộ coi thi không phải giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12
NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: LỊCH SỬ
(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM:

1. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong Hướng dẫn chấm thì vẫn cho điểm theo quy định.
2. Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:
 - Trả lời đúng có diễn đạt cụ thể
 - Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả
3. Sau khi cộng điểm toàn bài, không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25.

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

Câu 1 (6,5 điểm): Trong những năm 1858 – 1884, từ chỗ liên minh với triều đình chống Pháp, nhân dân ta đã tách ra thành một mặt trận riêng, em hãy:

Ý	Đáp án	Điểm
1	a. Lập bảng kiến thức về phong trào nhân dân chống Pháp từ 1858 - 1884	4,0
	<i>Giai đoạn 1858-1862</i> - Ở mặt trận Đà Nẵng, ngay từ đầu, nhân dân đã sát cánh cùng quân đội triều đình chống Pháp xâm lược, thực hiện “vườn không nhà trống” gây cho Pháp nhiều khó khăn... Đốc học Phạm Văn Nghị tự chiêu mộ quân từ Nam Định vào Nam xin đánh giặc.	0,5
	- Khi Pháp đánh Gia Định, các đội dân binh chiến đấu dũng cảm, ngày đêm bám sát tiêu diệt địch, khiến cho chúng phải rút xuống các tàu chiến.	0,5
	- Khi Pháp từ Gia Định đánh lan ra, các toán nghĩa quân hoạt động mạnh, lập nhiều chiến công, tiêu biểu nhất là nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Hi Vọng của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông (1861)	0,5
	<i>Giai đoạn 1862-1873</i> - Nhân dân Nam Kỳ bất chấp lệnh bãi binh của triều đình, vẫn kiên quyết chống Pháp. Tiêu biểu là hoạt động của nghĩa quân Trương Định ở Tân Hòa (Gò Công)	0,5
	- Khi ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ rơi vào tay Pháp, phong trào kháng chiến của nhân dân ta vẫn tiếp tục dâng cao. Một số sĩ phu tổ chức phong trào “Tị địa”, một số khác tiếp tục chống Pháp gây cho Pháp nhiều thiệt hại...	0,5
	<i>Giai đoạn 1873-1884</i> - Ngay từ khi Pháp tấn công Hà Nội, quân dân Hà Nội đã chống trả quyết liệt, nhân dân bắt hợp tác với giặc. Khi quân Pháp đánh từ Hà Nội lan ra, đi tới đâu cũng bị quân ta chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải rút về cố thủ trong thành. Tiêu biểu là trận phục kích tại Cầu Giấy (12/1873)	0,5
	- Khi Pháp đánh Bắc kì lần hai, chúng cũng vấp phải tinh thần quyết chiến của quân ta. Nhiều đội nghĩa dũng chống Pháp được thành lập. Trận đánh vang dội nhất là Cầu Giấy lần hai (5/1882)	0,5

	- Khi triều đình Huế kí với Pháp hiệp ước Hác măng, 1883 ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến của nhân dân, nhưng các hoạt động chống Pháp ở Bắc kì vẫn không chấm dứt. Nhiều trung tâm kháng chiến được hình thành, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Tiêu biểu như nghĩa quân của Nguyễn Thiện Thuật, Tạ Hiện...	0,5
2	b. Đặc điểm phong trào nhân dân chống Pháp từ 1858 - 1884. - Chiến đấu kịp thời: Chiến đấu ngay từ khi Pháp đặt chân lên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) đến khi nhà Nguyễn khuất phục đầu hàng. Nhân dân ta có ý thức bảo vệ độc lập dân tộc cao, không trông chờ vào bất kì một mệnh lệnh nào...	0,5
	- Xác định đúng kẻ thù của dân tộc: Khi Pháp xâm lược, họ đã đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, tạm gác mối thù giai cấp để đứng dưới ngọn cờ của triều đình chống Pháp (Độc học Phạm Văn Nghị đưa hơn 300 người, chủ yếu là học trò của ông và nông dân vào Phú Xuân Huế để xin đánh giặc).	0,25
	- Chiến đấu mưu trí, dũng cảm với nhiều hình thức đấu tranh phong phú: du kích, tập kích, phục kích... không chỉ đánh giặc bằng vũ lực mà còn dùng văn thơ ... như Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông...	0,25
	- Khi triều đình Huế phản bội lại quyền lợi của dân tộc, cắt đứt cầu hòa nhân dân nhanh chóng kết hợp đấu tranh chống Pháp xâm lược kết hợp với đấu tranh chống phong kiến đầu hàng.	0,5
3	c. Ý nghĩa: - Mặt trận nhân dân kháng chiến đã trở thành lực lượng hỗ trợ chủ yếu và làm nên chiến thắng ban đầu của quan quân triều đình (ở Đà Nẵng).	0,25
	- Cuộc chiến của nhân dân góp phần làm chậm quá trình bình định Việt Nam của Pháp, chúng phải mất gần 30 năm mới bình định được nước ta.	0,25
	- Mặt trận nhân dân kháng chiến là cơ sở và là chỗ dựa để cho phái chủ chiến hành động trong tình hình mới...	0,25
	- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm và tiếp tục phát huy truyền thống đánh giặc cứu nước của dân tộc.	0,25

Câu 2 (5,5 điểm)

Những nhân tố dẫn đến sự hình thành phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX?
Điểm mới của phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX?

ý	Đáp án	Điểm
1	Những nhân tố dẫn đến sự hình thành phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX	
	- Cho đến năm 1896, cùng với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê, phong trào Cần vương thất bại. Thất bại đó chứng tỏ con đường cứu nước dưới ngọn cờ lãnh đạo của sĩ phu, văn thân yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến không thành công, độc lập dân tộc không thể gắn với chế độ phong kiến. Trong hoàn cảnh đó, những người yêu nước VN cần phải đi tìm một chân lí cứu nước mới.	0,5

	- Năm 1897, thực dân Pháp bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa trên toàn Đông Dương. Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến, bị biến thành nơi cung cấp sức người, sức của rẻ mạt cho tư bản Pháp. Tuy nhiên, công cuộc khai thác của thực dân Pháp đã làm nảy sinh những nhân tố mới, ngoài ý muốn của chúng. Ở VN đầu thế kỉ XX đã xuất hiện thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa.	0,5
	- Do tác động của chính sách khai thác thuộc địa, cơ cấu xã hội VN có sự biến động. Bên cạnh giai cấp địa chủ và nông dân đang trên đà phân hóa, các giai cấp mới bắt đầu ra đời. Giai cấp công nhân ra đời nhưng còn trong giai đoạn tự phát. Tư sản và tiểu tư sản xuất hiện cùng với sự nảy sinh những nhân tố mới, song chưa thể trở thành một giai cấp thực thụ. Mặc dù vậy, các tầng lớp xã hội này cùng với bộ phận sĩ phu đang trên con đường tư sản hóa đã mất niềm tin vào chế độ PK, cho PK là sâu mọt, là kẻ đục khoét dân, là thủ phạm làm cho đất nước suy yếu rồi mất độc lập. Với lòng yêu nước thương dân sâu sắc họ “ Trông bánh xe trước đã đổ, thay đổi con đường thất bại, tìm kiếm con đường thành công” (trích Phan Bội Châu niên biểu)	1,0
	- Giữa lúc đó, một trào lưu tư tưởng cách mạng mang ý thức hệ tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài như Tân thư, Tân báo của Trung Quốc cổ động cho tư tưởng dân chủ tư sản, những đổi mới của Nhật Bản sau cải cách Minh Trị, ảnh hưởng của cách mạng Pháp với những tác phẩm của Mông texki ơ được dịch sang tiếng Hán, các nước như Ấn Độ, In đô nê xi a... tiến hành cải cách đất nước theo khuynh hướng dets, gia nhập trào lưu Châu Á thức tỉnh... đang thâm nhập mạnh mẽ vào nước ta. Đang lúc bế tắc, các sĩ phu yêu nước VN thời đó đã hồ hởi đón nhận những ảnh hưởng của trào lưu dân chủ tư sản. Họ cổ súy cho “Văn minh tân học” và mở cuộc vận động đổi mới trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa. Đây chính là điều kiện xã hội và tâm lí làm nảy sinh, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng mới, trong đó Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là những nhân vật tiêu biểu.	0,5
2	Điểm mới của Phong trào yêu nước thời kì này đó là:	
	- Mục tiêu: Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX nhằm mục tiêu chống Pháp giành độc lập, thiết lập trở lại chế độ phong kiến, còn phong trào đấu tranh đầu thế kỉ XX cũng nhằm chống Pháp, nhưng gắn với cải biến xã hội theo hướng tư bản chủ nghĩa	0,5
	- Tư tưởng: Nếu phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX theo hệ tư tưởng phong kiến thì phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có khuynh hướng dân chủ tư sản.	0,5
	- Lãnh đạo: Lãnh đạo phong trào cuối thế kỉ XIX là văn thân sĩ phu yêu nước theo tư tưởng trung quân ái quốc, còn lãnh đạo pt yêu nước đầu thế kỉ XX gồm những sĩ phu thức thời có tư tưởng tiến bộ.	0,5
	- Lực lượng tham gia: Phong trào cuối thế kỉ XIX là những sĩ phu văn thân có tư tưởng trung quân ái quốc và nông dân, còn phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX gồm những sĩ phu tiến bộ, nông dân, công nhân,...	0,5

- Hình thức đấu tranh: Phong trào cuối thế kỉ XIX chỉ tiến hành khởi nghĩa vũ trang, phong trào đầu thế kỉ XX diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú theo hai xu hướng bạo động và cải cách, kết hợp với nhiều biện pháp như truyền truyền vận động, chuẩn bị lực lượng, tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài, vận động cải cách, mở mang dân trí, xúc tiến chuẩn bị vũ trang bạo động.	0,5
- Qui mô: Phong trào cuối thế kỉ XIX diễn ra trên một số địa bàn có điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ đấu tranh vũ trang (Bắc kì, Trung kì). Phong trào đấu tranh đầu thế kỉ XX diễn ra trên địa bàn rộng lớn ở cả trong và ngoài nước.	0,5

Câu 3: (4,5 điểm):

Trình bày những nét chính về tình hình Liên bang Nga từ 1991-2000. Hãy đánh giá về tiềm lực và vị thế của Liên bang Nga trong quan hệ quốc tế hiện nay.

a. Nét chính: - Sau 1991, LB Nga là “quốc gia kế tục Liên Xô”, được kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài.	0,5
- Kinh tế: + Việc tư nhân hóa đã làm cho nền kinh tế Nga trở nên rối loạn. Sản xuất công nghiệp năm 1992 giảm xuống còn 20%. Từ 1990-1995 tốc độ tăng trưởng GDP luôn âm.	0,5
+ Từ 1996 kinh tế Nga dần phục hồi, năm 1997 đạt tăng trưởng 0,5%, năm 2000 là 9%	0,5
- Chính trị: + Hiến pháp 1993 quy định LBN theo chế độ Tổng thống liên bang + Nước Nga phải đối mặt với 2 thách thức lớn: tình trạng không ổn định về chính trị, tranh chấp giữa các đảng phái. Hai là những cuộc xung đột sắc tộc điển hình ở Tréc-ni-a + Từ năm 2000 dưới thời tổng thống Putin, nước Nga có nhiều khởi sắc kinh tế phát triển, chính trị, xã hội ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên vẫn phải đối mặt với 2 thách thức lớn là CN khủng bố và CN li khai.	0,25 0,25 0,5
- Về đối ngoại: + Trong những năm 1992-1993: theo đuổi chính sách “Định hướng Đại Tây Dương”, ngả về phương Tây với hy vọng nhận được sự viện trợ về kinh tế, ủng hộ về chính trị. Nhưng kết quả của việc thực hiện chính sách này không được như mong muốn. + Từ 1994, nước Nga chuyển sang chính sách đối ngoại “Định hướng Âu-Á”, trong khi tranh thủ phương Tây, vẫn khôi phục và phát triển mối quan hệ với châu Á (một số nước trong SNG, Trung Quốc, Ấn Độ và ASEAN)	0,5 0,5
b. Đánh giá về tiềm lực kinh tế và vị thế: Nước Nga hiện nay tuy không có được vị trí và vai trò quốc tế mà Liên Xô đã từng nắm giữ trong suốt thời gian tồn tại hơn 7 thập kỷ của nó nhưng vai trò của LB Nga vẫn rất quan trọng. Sau khi Liên Xô tan rã, LB Nga là quốc gia kế tục Liên Xô, có địa vị pháp lí tại HĐBA LHQ cũng như tại các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài. - LB Nga có lãnh thổ trải dài trên lục địa Âu-Á, giàu có về tài nguyên	0,25

	thiên nhiên. Được kế thừa những thành tựu của Liên Xô cũ, LB Nga có một cơ sở công-nông nghiệp hùng hậu với nhiều ngành kinh tế mũi nhọn; có một đội ngũ cán bộ KHKT đông đảo. Những trung tâm khoa học lớn nhất của Liên Xô cũ đều nằm trên lãnh thổ LB Nga, đội ngũ cán bộ KHKT tại các viện nghiên cứu và các trường đại học của LB Nga khoảng trên một triệu người. Với tiềm năng đó, nền kinh tế LB Nga có điều kiện thuận lợi để phát triển và hiện nay LB Nga vẫn là một cường quốc kinh tế. - LB Nga có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh. LB Nga là một đối trọng của Mỹ và các nước tư bản phương Tây về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng. - Từ năm 2000 đến nay, địa vị quốc tế của LB Nga được nâng cao, trở thành một cường quốc Âu-Á. Hiện nay LB Nga trở thành một cực của thế giới đa cực.	0,25 0,25 0,25
--	--	--

Câu 4: (3,5 điểm): Nêu những biến đổi lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Trong các năm 1945, 1967, 1976, có những sự kiện nào tác động đến sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á?

Ý	Đáp án	Điểm
1	<i>Những biến đổi lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai</i> - Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước đế quốc Âu – Mỹ (trừ Thái Lan). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai các nước này lại là thuộc địa của phát xít Nhật. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, từ thân phận thuộc địa, các nước Đông Nam Á đã giành độc lập. - Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á bước vào thời kỳ xây dựng đất nước theo các mô hình kinh tế, xã hội khác nhau và nhanh chóng đạt nhiều thành tựu, tiêu biểu như Singapore, Malayxia, Thái Lan - Cùng với quá trình phát triển, các nước Đông Nam Á đã thực hiện quá trình liên kết khu vực, hợp tác để phát triển và trở thành tổ chức liên kết hợp tác thành công nhất của các nước đang phát triển, một khu vực kinh tế năng động....	0,75 0,75 0,5
2	<i>Trong các năm 1945, 1967, 1976, có những sự kiện nào tác động đến sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á</i> - Năm 1945, với sự xuất hiện của thời cơ thuận lợi, các nước Việt Nam, Indônêxia, Lào đã giành được độc lập, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ, - Năm 1967, sự thành lập của <i>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</i> (ASEAN) đã mở ra một hướng phát triển mới cho khu vực, <i>tạo nền tảng cho quá trình liên kết, hợp tác khu vực.</i> - Năm 1976, với việc ký Hiệp ước thân thiện hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là hiệp ước Bali) xác định những nguyên tắc quan hệ giữa các nước. Quan hệ giữa các nước Đông Dương với ASEAN được cải thiện, Hiệp ước Bali đã thúc đẩy sự phát triển hợp tác, tạo ra một thời kỳ phát triển mới cho Đông Nam Á...	0,5 0,5 0,5